

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 21/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu
Ông Lê Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân kh vực 10 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 27/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 06/8/2025, đối với bị cáo:

Trần Minh T (tên gọi khác: Lý), sinh năm 1993, địa chỉ thường trú: Tổ 7, ấp 17, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, nay là Tổ 7, khu phố 17, phường AL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Doãn và bà Nguyễn Thị Lài, bị cáo có vợ là Nguyễn Kiều Như; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Trần Lê Ngọc A (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Đức C, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Hiếu H, sinh năm 1984, cùng địa chỉ: Tổ 8, khu phố XC 2, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, nay là Tổ 8, khu phố XC 2, phường BL, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH môi trường Bình Phước Xanh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Vũ T1, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 4, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, nay là Tổ 4, khu phố PX, phường AL, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Người làm chứng: Trịnh Trung T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trần Lê M, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 8, khu phố XC 2, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, nay là Tổ 8, khu phố XC 2, phường BL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2016, Trần Minh T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải tự đổ (ben), nhãn hiệu SHACHMAN, tự trọng 1.2870 kg, tải trọng 1.7000 kg, biển số 93C-05925 (sau đây gọi là ô tô) chở đá làm đường chạy trên đường liên khu phố (mặt đường đất có trải đá nhỏ) theo hướng từ khu phố Xa Cam 2 (quốc lộ 13) đi khu phố Xa Cam I với tốc độ chậm. Cùng lúc này có cháu Trần Lê Minh, sinh năm 2003 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, dung tích xi lanh 110m3, biển số 93H4-7266 (sau đây gọi là mô tô) chở em gái là cháu Trần Lê Ngọc A, sinh năm 2012 ngồi phía trước, chạy cùng chiều sau xe ô tô khoảng 05 - 07 m. Khi đến đoạn thuộc tổ 08, khu phố Xa Cam 2, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là tổ 08, khu phố Xa Cam 2, phường Bình Long, tỉnh ĐồngNai) thì Tiến dừng xe ô tô lại rồi lùi xe ô tô vào bãi tập kết vật liệu làm đường bên trái theo chiều xe chạy. Cháu Minh thấy ô tô phía trước lùi nên đạp phanh làm xe mô tô ngã ra đường. Tiến không biết phía sau có xe mô tô nên vẫn tiếp tục lùi xe làm phần đuôi xe ô tô cán trúng về chấn bunn bánh trước xe mô tô cháu Minh. Lúc này có anh Trịnh Trung Tuấn chạy xe mô tô cùng chiều phía sau nhìn thấy nhảy xuống chạy đến kéo cháu Minh ra còn cháu An bị bánh xe phía sau bên trái ô tô cán trúng đầu chết. Anh Tuấn và cháu Minh vừa la hét vừa dùng tay đập vào thùng xe cảnh báo thì Trần Minh T phát hiện phía sau có xe mô tô bị ngã nên điều khiển xe ô tô chạy tới (về phía trước) khoảng 02m rồi dừng lại. Tiến rời khỏi cabin xuống xe biết đã gây tai nạn chết người nên Tiến đến Công an thị xã Bình Long đầu thú.

Nhận được nguồn tin Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp cùng Cảnh sát giao thông và Viện KSND thị xã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thể hiện:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên mặt đường đất có đá, sỏi. Là đoạn đường thẳng với chiều rộng là 4,30 mét. Mặt đường không bằng phẳng, có lồi mòn rộng 1,30 mét, sâu 0,30 mét. Hai bên lề đường có mương thoát nước rộng 1,70 mét. Đoạn đường không có biển báo hiệu giao thông. Chọn mép đường bên trái theo hướng khu phố xa Cam II đi khu phố Xa Cam I làm mép đường chuẩn xác định:

- Xe mô tô biển số 93H4-7266 (1) ngã qua trái, đầu xe quay về hướng khu phố Xa Cam I, trục bánh trước cách mép đường 1,50 mét; Đuôi xe quay về hướng khu phố Xa Cam II, trục bánh sau cách mép đường 1,80 mét.

- Vết cày (2) dài 0,20 mét hướng từ khu phố Xa Cam I đi khu phố Xa Cam II. Đầu vết cách mép đường 1,20 mét, cuối vết cách mép đường 1,30 mét và cách trục gác chân của xe mô tô (1) là 0,37 mét.

- Từ thi nằm úp mặt xuống đường, đầu quay về hướng khu phố Xa Cam II, cách mép đường 0,70 mét và cách trục bánh trước xe mô tô (1) là 0,60 mét; Chân quay về hướng đi khu phố Xa Cam I, cách mép đường 1,40 mét.

- Vết máu (4) kích thước (0,6 x 0,5) mét cách mép đường 0,70 mét và cách trục bánh trước xe mô tô (1) là 0,40 mét.

- Cách trục bánh trước xe mô tô (1) về hướng khu phố Xa Cam I 2,10 mét là chiếc dép phải, cách mép đường 0,80 mét. Cách chiếc dép phải về mép phải đường 1,20 mét là chiếc dép trái, cách mép đường 2,10 mét.

- Xe ô tô biển số 93C-05925 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng khu phố Xa Cam I, đuôi xe quay về hướng khu phố xa Cam II. Bánh trước bên trái cách mép đường 0,90 mét. Bánh sau cùng bên trái cách mép đường 0,70 mét và cách vị trí chiếc dép phải về hướng khu phố Xa Cam I là 1,20 mét.

- Vết hằn (6) kích thước (1,2 x 0,2) mét. Đầu vết cách mép đường 0,76 mét; Cuối vết cách mép đường 0,70 mét và cách chiếc dép phải là 1,30 mét.

- Vết hằn (7) kích thước (1,0 x 0,1) mét. Đầu vết cách mép đường 0,92 mét; Cuối vết cách mép đường 0,90 mét và cách đầu vết hằn (6) là 3,50 mét.

- Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác có liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu SHACMAN, màu sơn xám, biển số 93C-059.25 và 01 xe mô tô Yamaha Sirius, dung tích xi lanh 110m³, màu sơn xám - bạc, biển số 93H4-7266 tại hiện trường.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số seri 79015909929/CT-VKSBL0, tên Trần Minh T do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2015 có giá trị đến 15/5/2020.

Kết quả khám nghiệm phương tiện, thể hiện:

Xe ô tô biển số kiểm soát 93C-059.25:

- Phần đầu xe: Không phát hiện dấu vết gì liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

- Phần thân xe:

+ Mặt ngoài vỏ bánh bên trong trục 4 bên trái có các dấu vết: Vết máu, tóc màu đen kích thước (26 x 10)cm. Cách vết máu, tóc 08 cm là vết trượt hình cong ở mặt trong vỏ bánh xe kích thước (7 x 4)cm.

+ Cạnh thanh kim loại bên trái phía sau xe có vết mòn kim loại, mất bụi dài 10cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 60cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 69cm.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, hệ thống lái: Có, còn hiệu lực.

- Kính chiếu hậu hai bên: Có, còn hiệu lực.

Xe mô tô biển số 93H4-7266:

- Phần đầu xe:

+ Đầu đèn bánh trước bị gãy rời, cao cách mặt đất 60cm. Mặt trên bên trái đèn có vết trượt dính bụi đất diện rộng không liên tục kích thước (24 x 5)cm.

+ Mặt trước bên trái nhựa mặt nạ xe có vết trượt xước kích thước (1,5 x 0,6)cm, cao cách mặt đất 72cm. Mặt trước bên phải có vết trượt xước sơn kích thước (2,5 x 1,0)cm, cao cách mặt đất 73cm. Mặt trước nhựa mặt nạ màu đen có vết nứt, trượt xước dính bụi đất đỏ kích thước (8 x 7)cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 69cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 75cm.

+ Mặt trước và cạnh dưới tay phanh trước có vết xước sơn để lộ ánh kim màu trắng kích thước (6 x 1)cm, cao cách mặt đất 69cm. Mặt dưới ống kim loại của dây ga có vết trượt kích thước (6 x 0,3)cm, cao cách mặt đất 92cm.

+ Cạnh ngoài kính chiếu hậu bên trái có vết xước nhựa, dính đất đỏ. Đầu tay lái bên trái dính đất đỏ.

+ Cạnh ngoài yếm chắn gió bên trái có vết trượt xước diện rộng kích thước (27 x 10)cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 40cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 62cm. Yếm chắn gió bên phải có vết trượt xước, nứt vỡ kích thước (11 x 5)cm, cao cách mặt đất 63cm.

- Trục gác chân sau bên trái bị gãy rời khỏi xe.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Hệ thống phanh có, còn hiệu lực.

+ Hệ thống đèn tín hiệu có, còn hiệu lực.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng có, còn hiệu lực.

+ Hệ thống lái, còi có, còn hiệu lực.

Kết quả kiểm tra cùng ngày 19/11/2016 của Cảnh sát giao thông - Công an thị xã thể hiện: Trần Minh T và cháu Trần Lê Minh không có nồng độ cồn trong khí thở [bút lục 129-142].

Tại Bản kết luận giám định số 347/2016/GĐPY ngày 22/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “Trần Lê Ngọc A, sinh năm 2012 bị ngoại lực tác động dạng chèn ép qua đầu gây vỡ xương sọ, giáp não xuất huyết dẫn đến tử vong”.

Trong quá trình điều tra, truy tố Trần Minh T đã khai nhận rõ ràng việc lùi xe dẫn đến gây tai nạn làm chết người.

Trần Minh T điều khiển xe ô tô vi phạm Điều 16 Luật giao thông đường bộ năm 2008, quy định về lùi xe “1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.

2. Không được lùi xe ... nơi tầm nhìn bị che khuất ...”.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại:

- 01 xe ô tô tải SHACMAN, biển số 93C-059.25 cho chủ sở hữu đứng tên đăng ký là Công ty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước xanh ủy quyền cho anh Châu Vũ Tuấn nhận xe.

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 93H4-7266 cho chủ sở hữu đứng tên đăng ký là anh Trần Đức C.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số seri 79015909929, cho Trần Minh T.

Về dân sự: Anh Châu Vũ Tuấn đại diện ủy quyền Công ty TNHH Công nghệ môi trường Bình Phước Xanh và Trần Minh T tự thỏa thuận và bồi thường 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) cho vợ chồng ông Trần Đức C bà Lê Thị Hiếu H là cha mẹ ruột của cháu Trần Lê Ngọc A. Ông Cường bà Hạnh đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu khác và làm đơn xin bãi nại cho Trần Minh T.

Bản Cáo trạng số: 29/CT – VKSBL ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) truy tố bị cáo Trần Minh T về tội Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Ông Trần Đức C và bà Lê Thị Hiếu H là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: ông Cường, bà Hạnh là cha, mẹ của cháu Trần Lê Ngọc A. Sau khi tai nạn xảy ra, cháu An chết thì bị cáo Trần Minh T và người đại diện chủ xe ô tô gây tai nạn là ông Châu Vũ Tuấn đã thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường cho ông Cường, bà Hạnh toàn bộ chi phí mai táng và các khoản thiệt hại khác, tổng cộng là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Ông Cường, bà Hạnh không còn yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước luận tội bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh T như bản cáo trạng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Minh T phạm tội Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; áp dụng Điều 65, Điều 60, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, nhưng sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 292, 293 Bộ luật hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện và bản kết luận giám định; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2016, Trần Minh T điều khiển xe ô tô tải ben, tải trọng 1.700 kg, biển số 93C-05925 chở đá chạy trên đường thuộc khu phố Xa Cam 2, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long (nay là khu phố Xa Cam 2, phường Bình Long). Khi Tiến lùi xe ô tô vào bãi tập kết vật liệu làm đường ở bên trái theo chiều xe chạy, do bị khuất tầm nhìn nên Tiến

không biết phía sau xe tải do mình điều khiển có xe mô tô do em Trần Lê Minh điều khiển chở theo cháu Trần Lê Ngọc A nên bánh sau xe ô tô do Tiến điều khiển cán qua đầu cháu An, hậu quả làm cháu An bị chết, riêng cháu Minh được anh Trịnh Trung Tuấn là người đi đường kéo ra khỏi xe nên thoát nạn. Do vụ án xảy ra trong năm 2016, thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật và tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt nhẹ hơn so với tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai) đã truy tố đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là điều khiển xe ô tô tải ben lùi không bảo đảm các quy định về an toàn giao thông. Trước khi lùi xe bị cáo không xuống xe xem phía sau xe ô tô của mình có người hay phương tiện nào khác tham gia giao thông không; cũng không áp dụng những biện pháp cần thiết để cảnh báo cho những người tham gia giao thông khác để họ biết xe ô tô đang lùi, tránh gây ra nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn. Hậu quả là bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông làm cháu Trần Lê Ngọc A đang ngồi trên xe mô tô do cháu Trần Lê Minh điều khiển bị bánh sau xe ô tô cán qua đầu dẫn đến cái chết của cháu. Hành vi này đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, là nguyên nhân gây ra cái chết của cháu Trần Lê Ngọc A. Mặc dù tai nạn giao thông là do lỗi vô ý nhưng nó xuất phát từ ý thức cầu thả của bị cáo. Bị cáo có đủ nhận thức để biết khi tham gia giao thông phải tuân thủ pháp luật về giao thông đường bộ nhưng do cầu thả nên bị cáo đã lùi xe mà không áp dụng các biện pháp an toàn cần thiết, không biết phía sau xe ô tô do mình điều khiển có người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử và xử phạt bị cáo bằng mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tai nạn xảy ra cũng một phần do lỗi của cháu Trần Lê Minh, do cháu Minh điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện; không tuân thủ Luật an toàn giao thông đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước cùng chiều dẫn đến việc khi xe ô tô do bị cáo Tiến điều khiển chạy lùi thì bị cáo Tiến không nhìn thấy xe mô tô và cháu Minh, do khoảng cách quá gần nên cháu Minh không xử lý được để xảy ra tai nạn.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; sau tai nạn bị cáo đã phối hợp với chủ sử dụng xe để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin bãi nại ho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, phù hợp với quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội có thái độ ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đã tác động với chủ sử dụng phương tiện để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt và áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) để cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương là phù hợp.

[5] Về phần dân sự: Sau khi gây tai nạn làm cháu Trần Lê Ngọc A chết thì bị cáo, người đại diện của chủ xe và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm nên tòa không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe ô tô cho ông Châu Vũ Tuấn, trả xe mô tô cho ông Trần Đức C, trả Giấy phép lái xe cho bị cáo Tiến là phù hợp.

[7] Các vấn đề liên quan: Cháu Trần Lê Minh điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện, nhưng khi xảy ra tai nạn cháu Minh chưa đủ 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không bị xử lý.

Ông Trần Đức C là chủ xe mô tô biển số 93H4-7266 mà cháu Minh điều khiển khi xảy ra tai nạn. Nhưng ông Cường không giao xe cho cháu Minh mà do cháu Minh tự ý lấy xe đi nên không có căn cứ xử lý ông Cường.

Về Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – đồng Nai đối với bị cáo tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh T (tên gọi khác: Lý) phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Trần Minh T (tên gọi khác: Lý) 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi chỗ ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Về phần dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong phần dân sự nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: Căn cứ danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh T (tên gọi khác: Lý) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10-Dồng Nai;
- Cơ quan CSĐT;
- THADS khu vực 10-Dồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Bình